

Biên LNG 2018

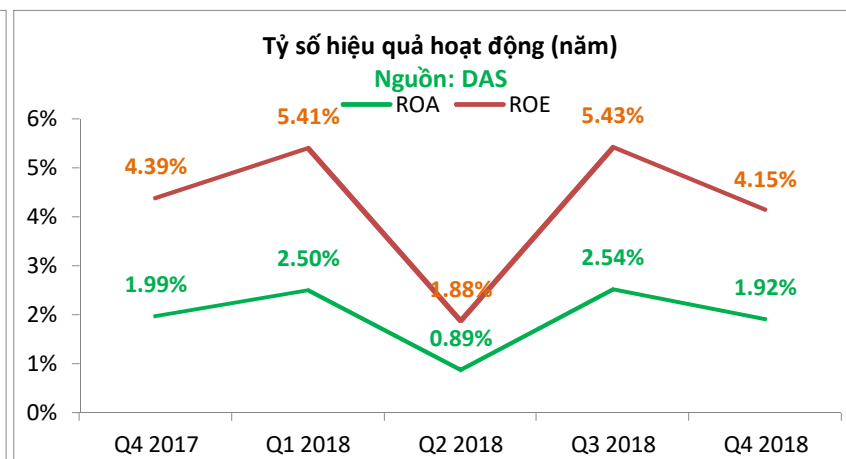
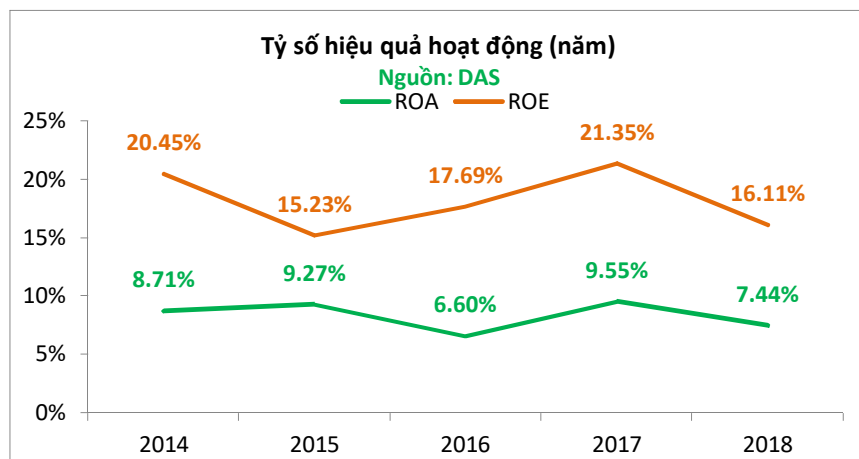
Suy giảm

Biên lợi nhuận gộp có sự biến động trong 3 năm gần đây
Biên lợi nhuận ròng có sự biến động trong 3 năm gần đây

Biên LN ròng

Suy giảm

Biên lợi nhuận gộp tăng ba quý liên tiếp => tín hiệu tốt
Biên lợi nhuận ròng biến động trong năm



Tỷ số ROA năm 2018

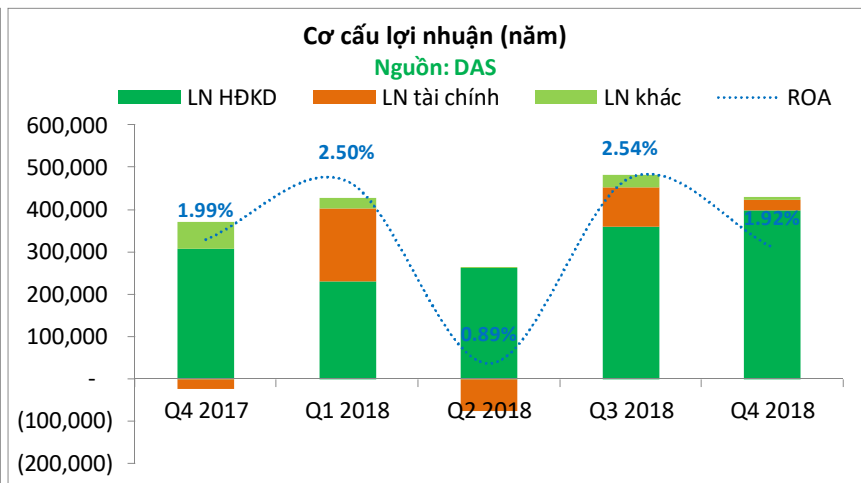
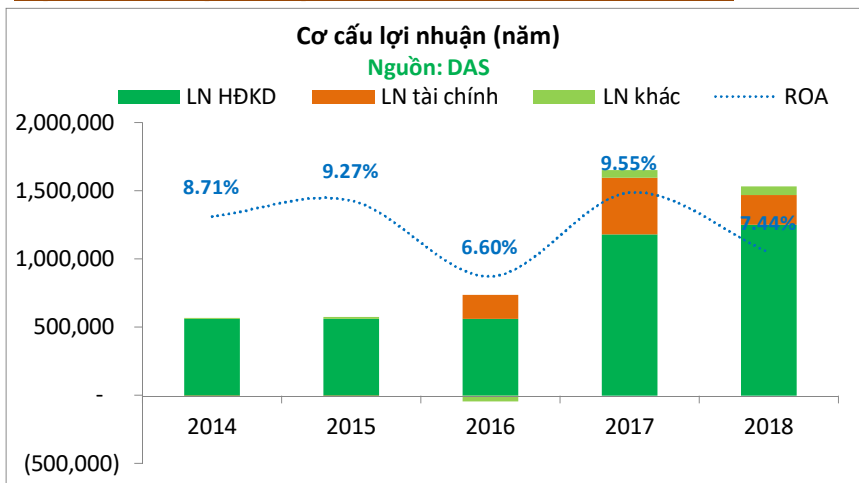
Suy giảm

ROA biến động tăng giảm trong ba năm qua không theo xu hướng rõ ràng
ROE biến động tăng giảm trong ba năm qua không theo xu hướng rõ ràng

Tỷ số ROE năm 2018

Suy giảm

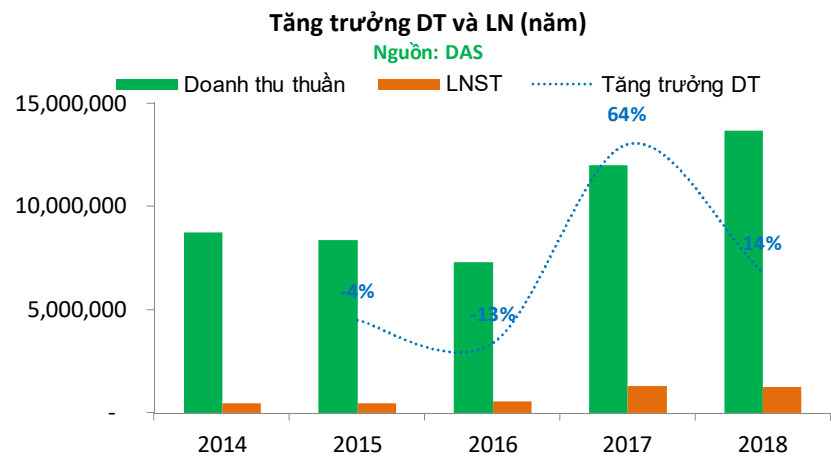
MỤC CƠ CẤU LỢI NHUẬN VÀ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU



Tổng lợi nhuận năm 2018 so với 2017 **Suy giảm**

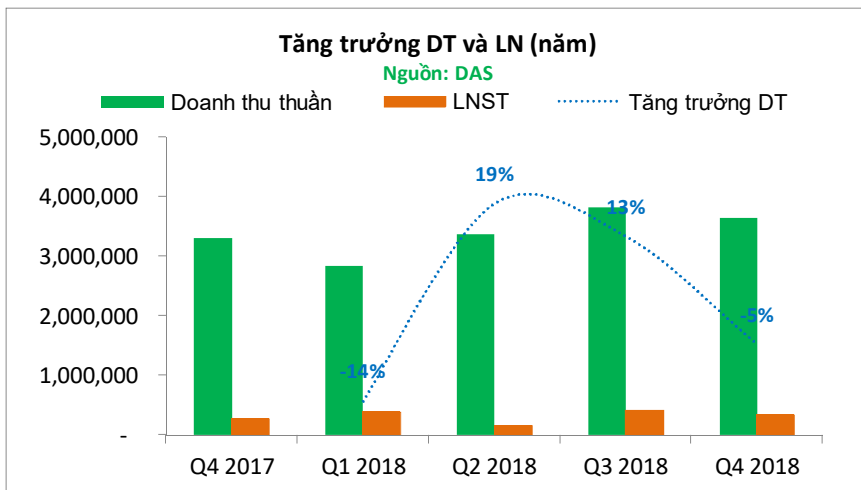
Lợi nhuận năm đến chủ yếu từ hoạt động kinh doanh chính

Lợi nhuận quý 4/2018 so với Q4/2017 **Tăng trưởng**



Doanh thu 2018 so với 2017 **Tăng trưởng**

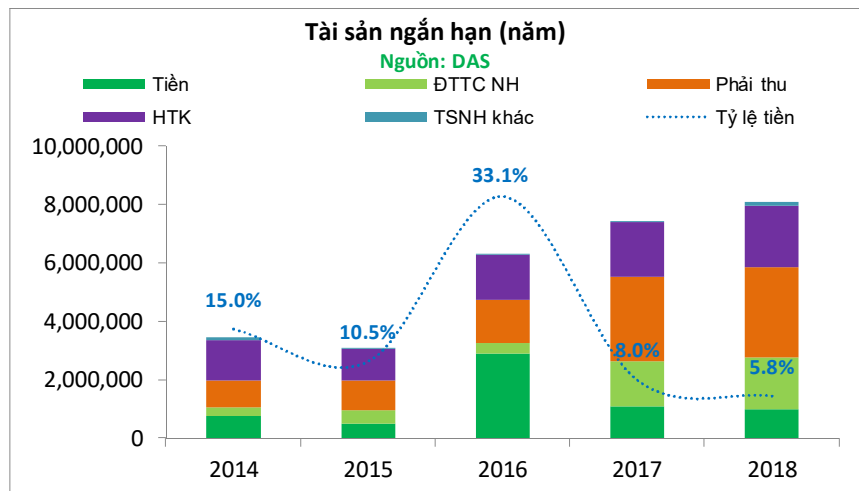
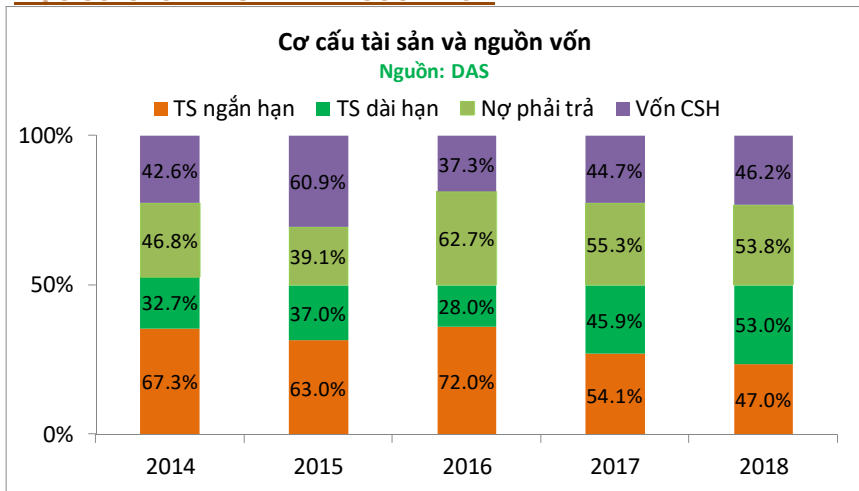
Doanh thu tăng trưởng ba năm liên tiếp => tốt
LNR biến động trong ba năm gần nhất



Doanh thu Q4/2018 so với cùng kỳ **Tăng trưởng**

Doanh thu biến động trong ba quý gần nhất
LNR biến động trong ba quý gần nhất

MỤC CƠ CẤU TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

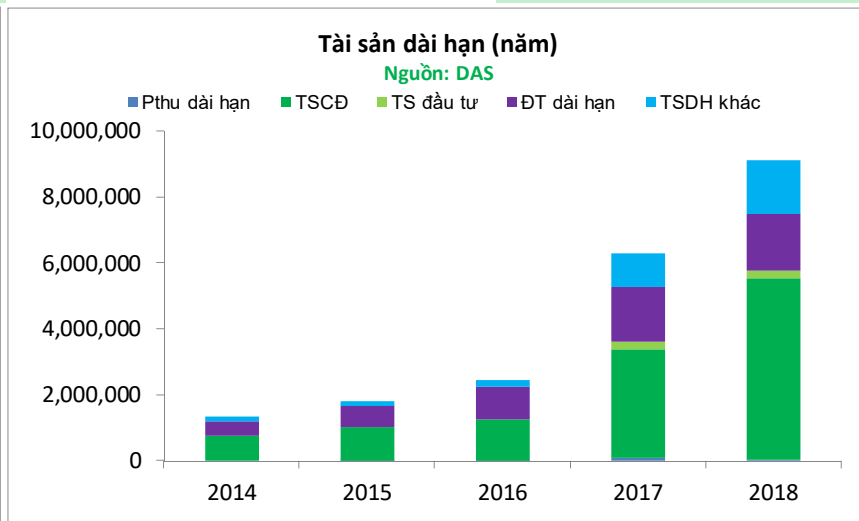
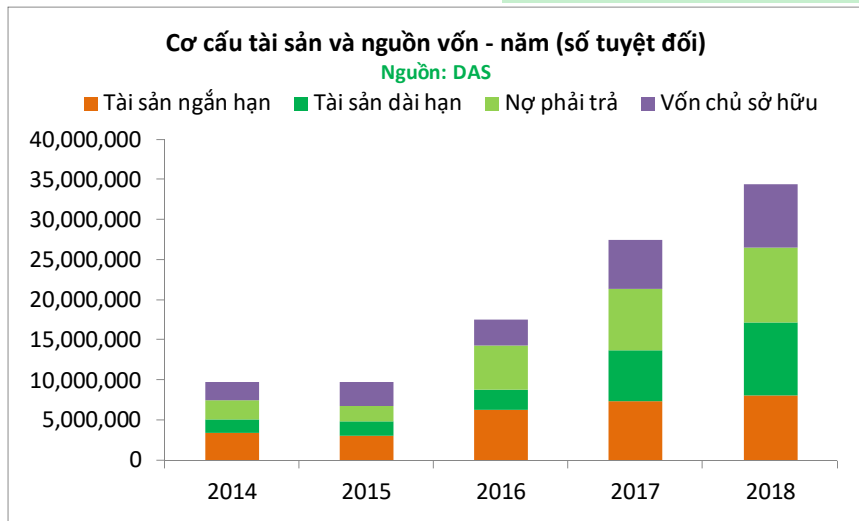


TS năm 2018 so với 2017

Tăng trưởng

Tài sản cao nhất trong quý nào?

Q3 2018



TS có tỷ trọng TS cao nhất trong TSNH

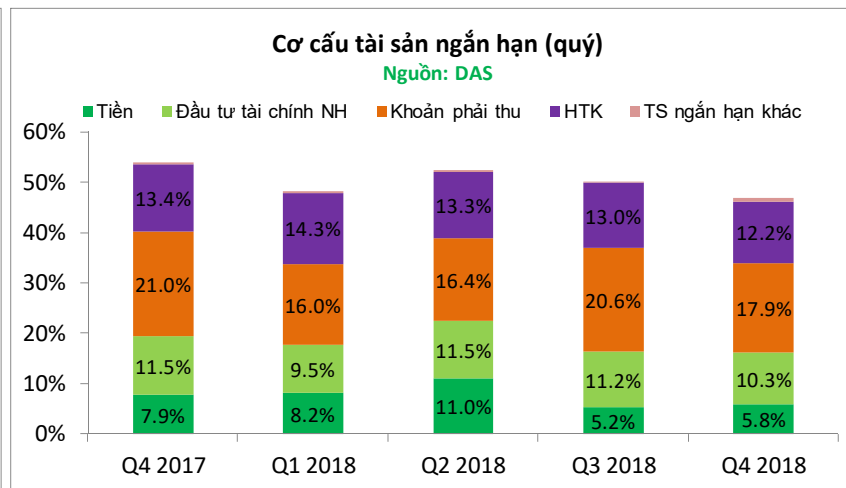
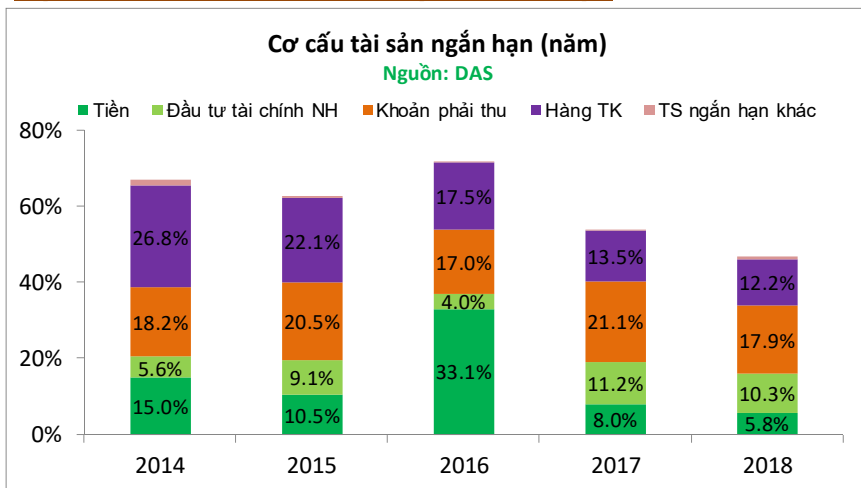
Các khoản phải thu

TS có tỷ trọng cao nhất trong TSDH

Nguyên giá TSCĐ hữu hình

Tỷ lệ nợ giảm ba năm liên tiếp => cơ cấu tài chính giảm áp lực

MUC CHI TIẾT TÀI SẢN NGẮN HẠN VÀ DÀI HẠN



Tài sản ngắn hạn 2018 so với 2017

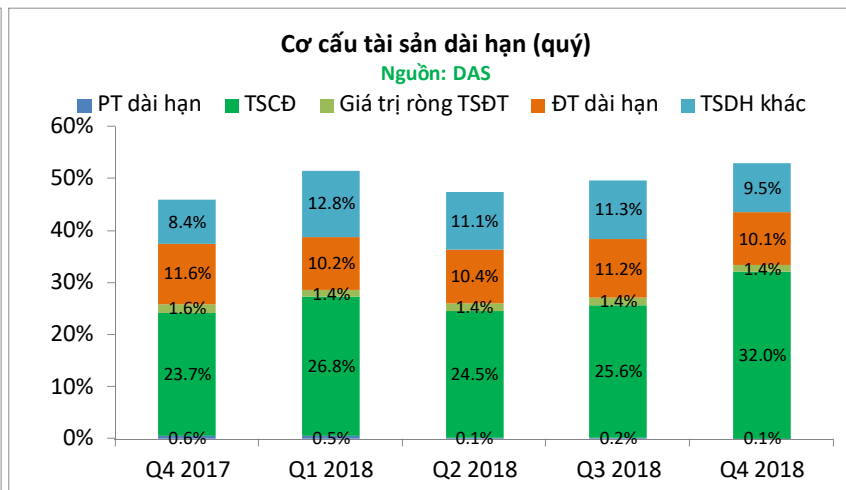
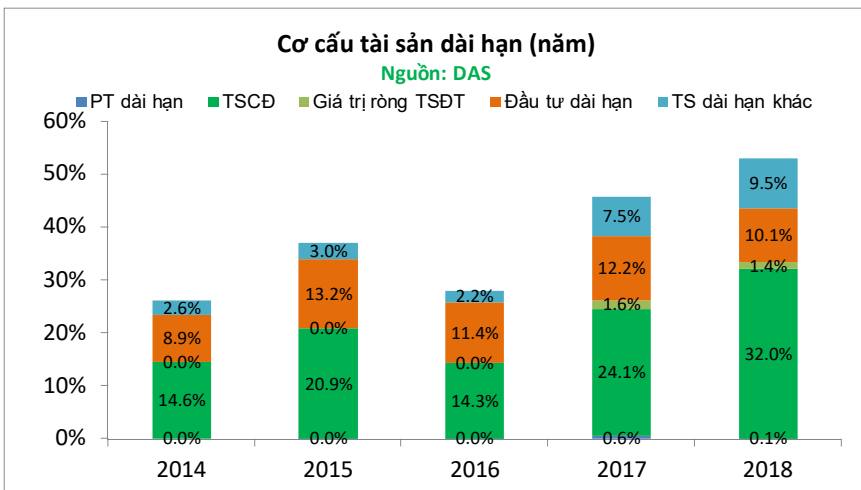
Tăng trưởng

Tỷ trọng tiền giảm liên tiếp trong ba năm => xem kỹ

Tài sản ngắn hạn quý nào cao nhất?

Q1 2018

Khoản phải thu và hàng tồn kho chiếm tỷ trọng cao trong TS ngắn hạn



Tài sản dài hạn 2018 so với 2017

Tăng trưởng

Công ty tăng đầu tư cho TSCĐ ba năm liên tiếp để tăng năng lực sản xuất

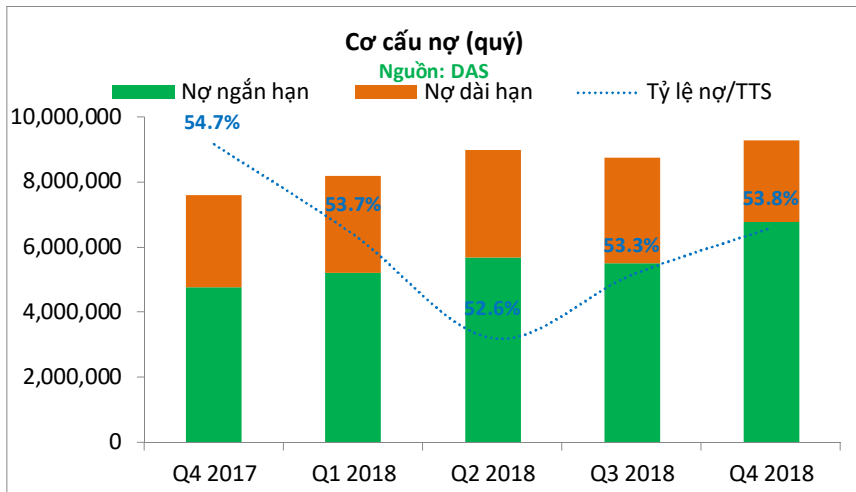
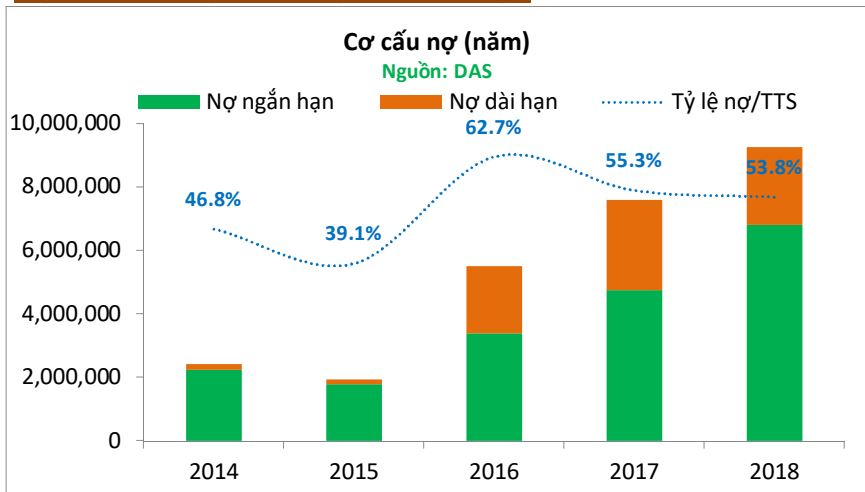
Công ty có đầu tư tỷ trọng cao vào các công ty con và công ty liên kết

Tài sản dài hạn khác chiếm tỷ trọng cao do đó cần phải xem xét cho kỹ khoản mục này

Tài sản dài hạn quý nào cao nhất?

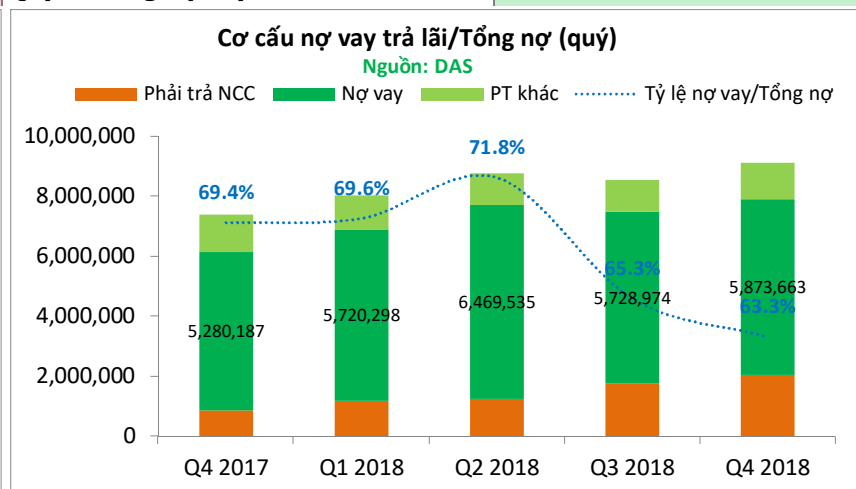
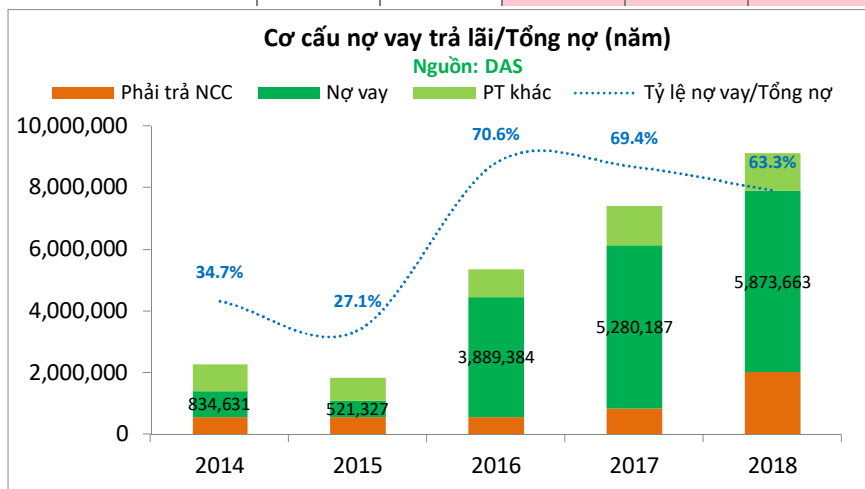
Q4 2018

MỤC CƠ CẤU NỢ NGẮN HẠN VÀ DÀI HẠN



Nợ vay/Tổng nợ phải trả	2014	2015	2016	2017	2018
	34.7%	27.1%	70.6%	69.4%	63.3%

Quý nào có tổng nợ phải trả cao nhất?	Q4 2018
Quý có tổng nợ vay cao nhất?	Q2 2018



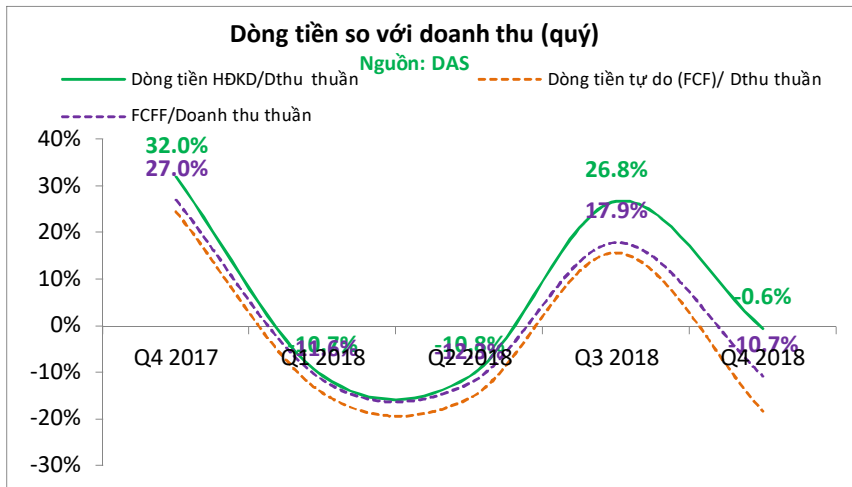
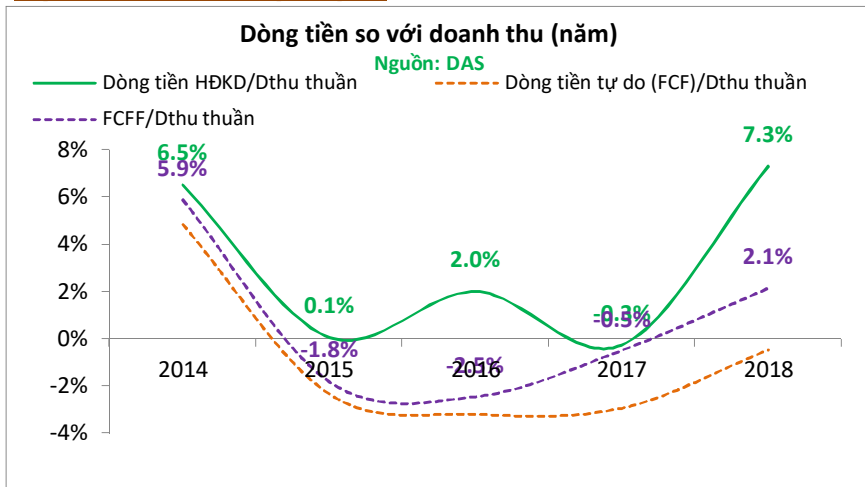
Tổng nợ phải trả 2018 so với 2017	Tăng
Tỷ lệ nợ trả lãi/Tổng nợ phải trả 2018	63.3% Cảnh báo

Tổng nợ vay trả lãi 2018 so với 2017	Tăng
Tỷ lệ nợ năm 2018	53.8% So với ngành

Tỷ lệ nợ ở mức chấp nhận được và nên so với ngành để đánh giá

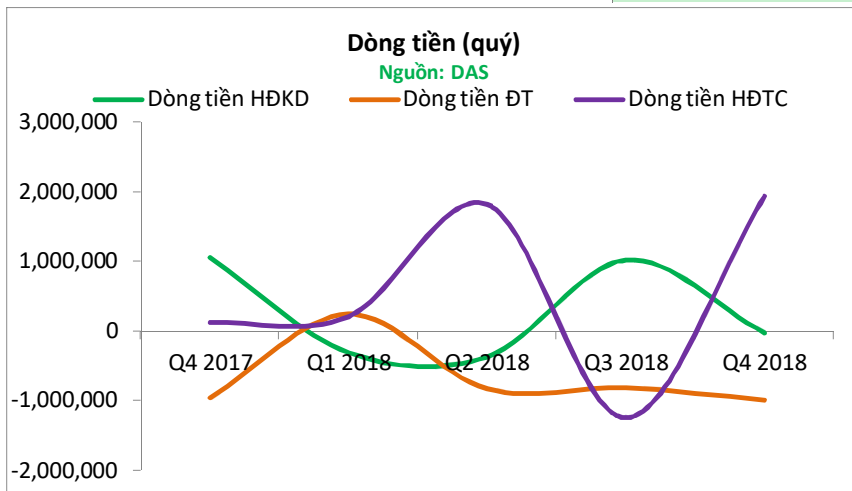
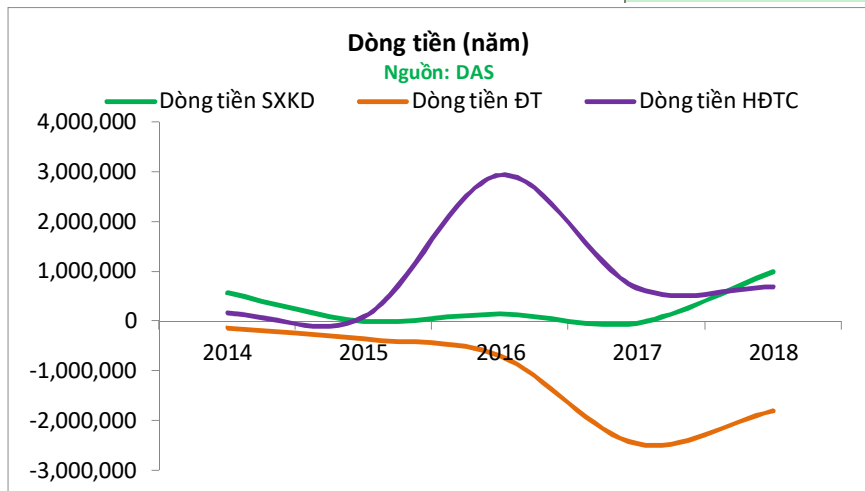
Tỷ lệ nợ vay trả lãi chiếm quá cao trong tổng nợ => cần phải lưu ý vì chi phí tài chính sẽ cao

MUC DÒNG TIỀN HOẠT ĐỘNG



Dòng tiền HĐKD/Doanh thu 2018 so với 2017	Tăng
Dòng tiền tự do/Doanh thu 2018 so với 2017	Tăng

Dòng tiền HĐKD/Doanh thu cao nhất quý nào?	Q3 2018
Dòng tiền tự do/Doanh thu cao nhất quý nào?	Q3 2018

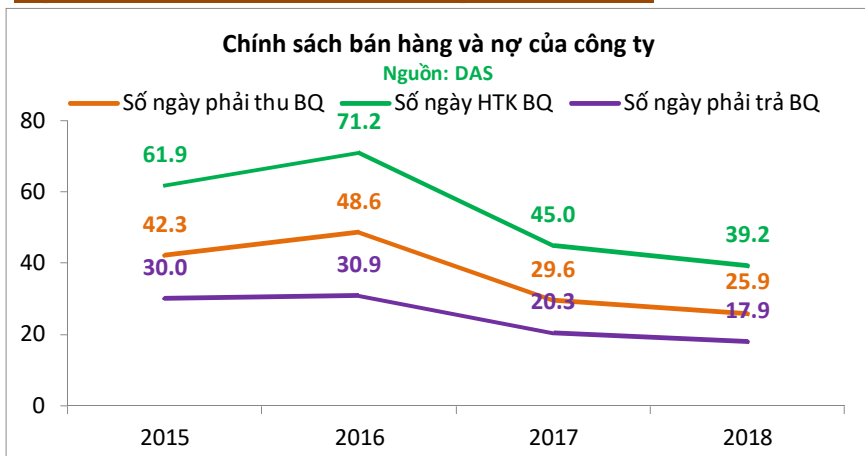


Dòng tiền từ HĐKD bù đắp được một phần cho dòng tiền ĐT còn lại phải dùng dòng tiền từ HĐTC bù đắp

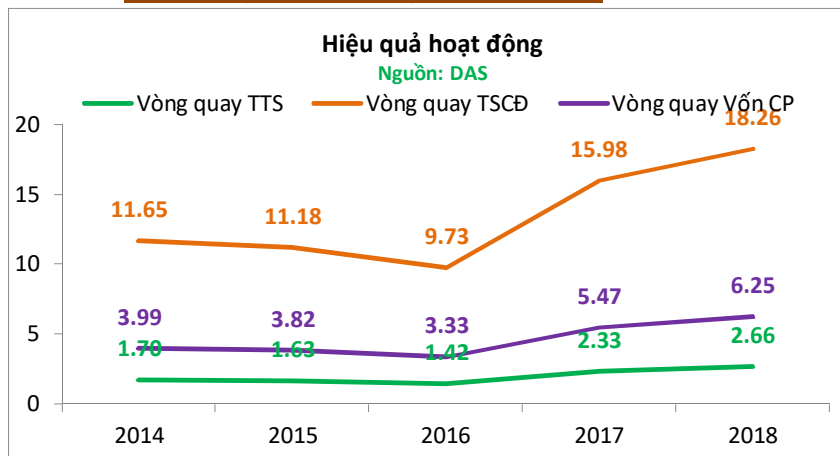
Dòng tiền kinh doanh/doanh thu dương và tăng trưởng so với năm trước

Dòng tiền tự do âm nhưng cải thiện qua năm qua => đây là tín hiệu đáng mừng

MỤC CHÍNH SÁCH BÁN HÀNG VÀ NỢ CỦA CÔNG TY



TỶ SỐ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TS VÀ VỐN



Chính sách HTK	Số ngày hàng tồn kho giảm so với năm trước, cần so sánh với ngành để đánh giá
Chính sách phải thu, phải trả	Công ty giảm chiếm dụng vốn của nhà cung cấp nhưng cũng bị KH chiếm dụng vốn
Hiệu suất sử dụng TS 2018	Tài sản năm 2018 được tăng hiệu quả sử dụng và vòng quay tài sản tăng
Hiệu suất sử dụng TSCĐ	Tài sản cố định được tăng công suất sử dụng, và hoạt động hiệu quả hơn trọng năm nay

KHUYẾN NGHỊ CHUNG		ĐÁNH GIÁ					KHUYẾN NGHỊ		
		Tốt	Khả quan	Ổn định	Suy giảm	Rủi ro			
Mục 1	Mục hiệu quả hoạt động				x		MUA VÀ NẮM GIỮ		
Mục 2	Mục cơ cấu lợi nhuận và tăng trưởng doanh thu		x						
Mục 3	Mục cơ cấu tài sản và nguồn vốn		x						
Mục 4	Mục chi tiết tài sản ngắn hạn và dài hạn				x		GIÁ HIÊN TẠI		
Mục 5	Mục cơ cấu nợ ngắn hạn và dài hạn			x			2/22/2019		
Mục 6	Mục dòng tiền hoạt động		x				VND 23,650		
Mục 7	Mục chính sách bán hàng và nợ của công ty			x			TỶ LỆ CỔ TỨC TIỀN MẶT		
Mục 8	Tỷ số hiệu quả sử dụng ts và vốn		x				30.0%		
Kỳ trước	Net Cash	VND	(7,460)	Kỳ này	Net Cash	VND	(7,591)	Đánh giá	kém đi
	Net Working	VND	(1,235)		Net Working	VND	(2,894)		kém đi

Định giá theo tiêu chuẩn Net Cash hoặc Net Working	Không đánh giá theo phương pháp này
Định giá theo phương pháp P/E	Không đánh giá
Định giá điều kiện cần với phương pháp CANSLIM (C và A)	Chưa đáp ứng được điều kiện cần theo phương pháp CANSLIM
Định giá theo phương pháp suất cổ tức hàng năm	Phù hợp với phương pháp mua hưởng cổ tức với suất cổ tức cao hơn LS ngân hàng 8%/n

CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ VÀ LỌC CỔ PHIẾU TIÊU BIỂU

Tiêu chuẩn cổ phiếu tăng trưởng theo CANSLIM

- C** Tiêu chuẩn lãi cơ bản trên cổ phiếu (quý)
- A** Tiêu chuẩn tăng trưởng lợi nhuận hàng năm
- N** Những thông tin mới về công ty như sản phẩm mới, ban lãnh đạo mới
- S** Quan hệ cung cầu của cổ phiếu
- L** Tiêu chuẩn về cổ phiếu dẫn đầu
- I** Sự quan tâm của tổ chức đến cổ phiếu
- M** Xu hướng chung của thị trường

Tiêu chuẩn điều kiện cần cổ phiếu Net Cash và Net Working

- Giá trị Net Cash tối thiểu 50% giá trị thị trường cổ phiếu
- Giá trị Net Working tối thiểu 50% giá trị thị trường cổ phiếu

Tiêu chuẩn điều kiện cần phương pháp P/E

- Giá trị P/E tại kỳ gần nhất từ khoảng 1-6 lần là hấp dẫn, cần xem thêm lợi nhuận đến từ đâu.
- Giá trị P/E từ trên 7 đến 12 thì phù hợp thị trường, cần đào sâu phân tích hơn
- Giá trị P/E cao hơn 12 thì không đánh giá theo phương pháp này

Tiêu chuẩn điều kiện cần theo phương pháp cổ tức

- Suất cổ tức phải tối thiểu bằng lãi suất tiết kiệm năm của ngân hàng

Lưu ý Báo cáo này chỉ giúp NĐT cập nhật nhanh tình hình công ty đang quan tâm, nhà đầu tư cần mở rộng nghiên cứu thêm với cổ phiếu mình quan tâm hoặc có thể liên hệ nhân viên để được tư vấn cụ thể.

- Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 2 & 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP. HCM
Điện thoại: (8428) 3833 6333
Fax: (028) 3833 3891

- Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (028) 3821 8666
Fax: (028) 3821.4891

- Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Q. Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 3944 5175
Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176